

Bản án số: 153/2021/HS-PT

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2021/TLPT-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2021/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Thị Băng T**, sinh năm 1976 tại H, tỉnh B; Nơi ĐKKHKT: Số XX Phan Bội C, phường L, Tp. Q, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Số NN B, phường H, Tp Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Xuân B, sinh năm: 1946 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1946; Có chồng là Trần Ngọc L, sinh năm 1972 (bị cáo trong vụ án) và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc L**, sinh năm 1972 tại Đ, tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT: Số XX Phan Bội C, phường L, Tp. Q, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Số NN B, phường H, Tp Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần N, sinh năm: 1935 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1935; Có vợ là Đoàn Thị Băng T, sinh năm 1972 (bị cáo

trong vụ án) và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 31/8/2020, tổ trình sát của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B phối hợp Công an P. H, TP. Q phát hiện, bắt quả tang Đoàn Thị Băng T đang bán số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Đài Miền Bắc cho Trương Văn C và thu giữ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc. Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng giữa tháng 8/2020 đến ngày 31/8/2020, Đoàn Thị Băng T chuẩn bị bàn, ghế nhựa, viết, giấy, điện thoại ra ngồi ở tại vỉa hè ngã ba đường P – Lưu Hữu P, P. H, TP. Q để bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền trung Trung – Tây Nguyên và kết quả xổ số kiến thiết Đài Miền Bắc cho người đi đường và một số người qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn Zalo. Khi các con bạc trực tiếp đến đánh đề, T sẽ ghi vào tờ giấy học sinh (Tịch đề) và ghi vào phôi đề giao cho người chơi (có trường hợp không ghi vào phôi đề). Những con bạc mua qua tin nhắn, T nhắn lại nội dung để các con bạc nhắn “OK” xác nhận rồi ghi ra tịch đề và xóa trong tin nhắn điện thoại. Đoàn Thị Băng T đánh bạc dưới hình thức số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc với các hình thức đặt cược gồm: đầu, cuối, đầu – cuối, bao lô, số đá...Dựa theo kết quả thắng thua, T trực tiếp ăn thua với con bạc. Tịch đề và tin nhắn đánh bạc sau mỗi ngày, T đều tiêu hủy và xóa hết. Trong thời gian đánh bạc, T không nhớ rõ số tiền đánh bạc, những ai tham gia đánh bạc với mình.

Trong ngày 31/8/2020, T trực tiếp bán số đề cho người đi đường không rõ lai lịch, trong đó có Trương Văn C và sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 gắn sim số 0704.739.137 để nhận tin nhắn đánh đề với nhiều người không rõ lai lịch sử dụng các số điện thoại: 0987.620.077, 0337.614.828, 0903.591.058, 0906.481.676 theo kết quả xổ số kiến thiết của đài tỉnh Phú Yên và đài miền Bắc. Trong khi nhận tịch đề qua điện thoại, do sóng điện thoại của T yếu các con bạc gửi tin nhắn đánh đề không được nên T hỏi mượn điện thoại SamSung J6 gắn sim số 0335.136.588 của chồng mình là Trần Ngọc L để nhận tin nhắn mua số đề từ các con bạc, L đồng ý. Đoàn Thị Băng T ghi tịch đề và nhận tịch đề qua điện thoại đến 18h00 ngày 31/8/2020, tổ trình sát của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B phối hợp Công an P. H, TP. Q phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm Thủy bị bắt quả tang, đã có kết quả xổ số Đài Phú Yên (kết quả mở thưởng vào lúc 17h30’).

Qua điều tra đã xác định số tiền đánh bạc như sau: Số tiền mà T đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên trong tịch đề và phôi đề thu giữ được và tin nhắn điện thoại là 22.381.000 đồng. Tại thời điểm T bị bắt quả tang đã

có kết quả xổ số Đài Phú Yên (kết quả mở thưởng vào lúc 17h30') có số người mua thắng cược với tổng số tiền là: 32.950.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Phú Yên là: 55.331.000 đồng.

- Tổng số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Miền Bắc là: 29.335.000 đồng (chưa có kết quả mở thưởng).

Những lần đánh bạc trước đó, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết, T tự chung chi tiền cho con bạc thắng cược rồi hủy hết các tịch đề, phôi đề, xóa tin nhắn điện thoại nên không đủ chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xử lý đối với những lần đánh bạc trước đó của T và các con bạc.

Đối với Trần Ngọc L là chồng của Đoàn Thị Băng T biết rõ T đánh bạc dưới hình thức số đề nhưng vẫn cho mượn điện thoại di động SamSung J6 gắn sim số 0335.136.588 để T thực hiện việc nhận tịch đề để đánh bạc. Vào ngày 31/8/2020, L đã cho T mượn điện thoại di động SamSung J6 gắn sim số 0335.136.588, giúp sức cho T để đánh bạc dưới hình thức số đề với tổng số tiền là: 55.331.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết đài Phú Yên và 29.335.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc.

Quá trình bắt quả tang và quá trình điều tra đã tạm giữ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc của Đoàn Thị Băng T và Trần Ngọc L gồm:

- Số tiền 14.075.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, gắn sim 0704.739.137;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu bạc, gắn sim số 0335.136.588;
- 01 máy tính cầm tay hiệu Casio LC-403TV;
- 01 bàn gỗ;
- 01 ghế gỗ;
- 01 đèn pin;
- 02 cây bút bi;
- 04 tập giấy nhỏ (gồm giấy trắng và giấy than)
- 01 tờ tịch đề ngày 31/8/2020 có chữ ký của Đoàn Thị Băng T;
- 23 tờ phôi đề ngày 31/8/2020 có chữ ký của Đoàn Thị Băng T;
- 02 tờ phôi đề ngày 31/8/2020 có chữ ký của Trương Văn C;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 77Y4-1689 cùng giấy đăng ký xe mang tên Trần Ngọc L;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 77L1-256.45 cùng giấy đăng ký xe mang tên Trương Văn C.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Băng T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2021, các bị cáo Đoàn Thị Băng Thủy, Trần Ngọc Lâm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị giảm từ 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo Đoàn Thị Băng T; giảm 03 tháng tù đối với bị cáo Trần Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 18h00 ngày 31/8/2020, tổ trình sát của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B phối hợp Công an P. H, TP. Q phát hiện, bắt quả tang Đoàn Thị Băng T đang bán số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc và kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên để tính thắng thua bằng tiền với người mua số đề. Tại thời điểm kiểm tra, số tiền mà bị cáo T đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên trong tịch đề, phơi đề thu giữ được và tin nhắn điện thoại là 22.381.000 đồng, đã có kết quả xổ số (kết quả mở thưởng vào lúc 17h30') có số người mua thắng cược với tổng số tiền là: 32.950.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Phú Yên là 55.331.000 đồng. Còn số tiền đánh bạc theo đài Miền Bắc ghi trên tịch đề là 29.335.000 đồng (chưa có kết quả mở thưởng). Bị cáo Đoàn Thị Băng T bán số đề và trực tiếp ăn thua với người mua bằng tiền mà không chuyển số cho người khác. Qua điều tra còn xác định, bị cáo Trần Ngọc L (chồng của Đoàn Thị Băng T) biết rõ bị cáo T đánh bạc dưới hình thức số đề nhưng vẫn cho mượn điện thoại di động SamSung J6 gắn sim số 0335.136.588 để T thực hiện việc nhận tịch đề để đánh bạc. Vào ngày 31/8/2020, bị cáo L đã cho bị cáo T mượn điện thoại di động SamSung J6 gắn sim số 0335.136.588, giúp sức cho bị cáo T để đánh bạc dưới hình thức số đề với tổng số tiền

là: 55.331.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết đài Phú Yên và 29.335.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, nhưng vì hám lợi bất chính bị cáo Đoàn Thị Băng T bất chấp pháp luật đã đánh bạc dưới hình thức số đề với số tiền đánh bạc với số tiền đánh bạc theo đài Phú Yên là 55.331.000 đồng và đánh bạc dưới hình thức số đề theo đài Miền Bắc là 29.335.000 đồng, các bị cáo còn chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm căn cứ mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, xử phạt bị cáo L 09 tháng tù là dưới mức khung hình phạt quy định áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày có con sinh năm 2009 bị bệnh tự kỷ nếu các bị cáo chấp hành phạt tù không ai chăm sóc các con bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Đối với bị cáo L tham gia với vai trò thứ yếu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo L còn phải phụng dưỡng cha mẹ già, nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ do đó thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, phù hợp với chủ trương nhân đạo của Đảng. Bị cáo L làm nghề hót tốp có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích như trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L.

Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Băng T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc L cho UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Ngọc L trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Thị Băng T, Trần Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh B;
- TAND Tp Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa